

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 852/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2012*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi  
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đê điều ngày 29 tháng 11 năm 2006;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04 tháng 4 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 115/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; Công văn số 47/ĐC-CP ngày 09 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ về việc đính chính Nghị định số 115/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2008 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 45/2009/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 7 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn lập và phê duyệt Phương án bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 65/2009/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 10 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn tổ chức hoạt động và phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 56/2010/TT-BNNPTNT ngày 01 tháng 10 năm 2010 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định một số nội dung trong hoạt động của các tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 40/2011/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 5 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về quy định năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 08/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 1891/TTr-SNN-CCTL ngày 12 tháng 12 năm 2011,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi thành phố và Ủy ban nhân dân các quận - huyện theo danh mục đính kèm.

**Điều 2.** Các công trình bờ bao phòng chống triều cường, kết hợp giao thông nông thôn, phòng chống sạt lở bờ sông, tiêu thoát nước được Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư hàng năm do Ủy ban nhân dân các quận - huyện làm chủ đầu tư, sau khi hoàn thành xây dựng, Ủy ban nhân dân quận - huyện chỉ đạo chủ đầu tư bàn giao cho đơn vị chuyên môn trực thuộc quận - huyện tiếp nhận và quản lý, sử dụng theo quy định tại Quyết định số 08/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quy định về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Thông tư số 65/2009/TT-BNNPTNT ngày 12 tháng 10 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn tổ chức hoạt động và phân cấp quản lý, khai thác công trình thủy lợi.

### **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

#### **1. Trách nhiệm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

a) Kiểm tra, đôn đốc các tổ chức, cá nhân được phân cấp quản lý công trình thủy



lợi lập phương án bảo vệ công trình; thẩm định, trình Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt và theo dõi việc tổ chức thực hiện phương án bảo vệ công trình thủy lợi;

b) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn các địa phương, đơn vị liên quan về cơ chế, chính sách trong quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi, quản lý phân phối nước, công tác vận hành, duy tu, bảo dưỡng công trình thủy lợi; phổ biến ứng dụng khoa học kỹ thuật, thiết bị công nghệ mới trong việc tưới, tiêu nhằm đem lại hiệu quả cao, tiết kiệm, giảm chi phí trong đầu tư và trong sản xuất;

c) Hướng dẫn các địa phương thành lập, củng cố, kiện toàn tổ chức hợp tác dùng nước; nâng cao năng lực của tổ chức này để quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi được giao phát huy hiệu quả;

d) Hàng năm, có kế hoạch kiểm tra thường xuyên, định kỳ công trình và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cho người trực tiếp quản lý, khai thác vận hành, bảo vệ công trình;

e) Tổ chức hướng dẫn các cơ quan, đơn vị được giao quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi triển khai thực hiện, báo cáo hàng năm cho Ủy ban nhân dân Thành phố về công tác quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn thành phố.

## **2. Trách nhiệm của Sở Tài chính**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc bàn giao và quản lý tài sản công trình thủy lợi theo đúng quy định của pháp luật;

b) Cân đối, bố trí kinh phí hằng năm cho các đơn vị để thực hiện công tác duy tu, sửa chữa, quản lý, khai thác và bảo vệ công trình đạt hiệu quả. Hướng dẫn, kiểm tra quyết toán kinh phí thực hiện của các đơn vị theo đúng quy định của pháp luật.

## **3. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các quận - huyện được phân cấp quản lý công trình thủy lợi**

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công trình thủy lợi trên địa bàn theo quy định hiện hành của pháp luật;

b) Tùy vào điều kiện thực tế của từng địa phương, Ủy ban nhân dân các quận - huyện chỉ đạo các phường - xã thành lập các Tổ chức hợp tác dùng nước theo quy định để quản lý, vận hành và bảo vệ các công trình thủy lợi được phân cấp, đảm bảo tinh gọn, tiết kiệm và hiệu quả;

c) Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi tổ chức tiếp nhận bàn giao và quản lý tài sản công trình thủy lợi theo đúng quy định;

d) Tăng cường và giữ vững mối quan hệ hợp tác, xuyên suốt giữa địa phương với các đơn vị quản lý chuyên ngành trong quá trình quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

đ) Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi được phân cấp, bảo đảm công trình hoạt động ổn định, an toàn, phục vụ tốt cho sản xuất nông nghiệp, hạ tầng nông thôn, phát triển kinh tế - xã hội và môi trường mang tính bền vững;

e) Lập phương án bảo vệ công trình, trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định theo quy định tại Thông tư số 45/2009/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 7 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn lập và phê duyệt Phương án bảo vệ công trình thủy lợi;

g) Kiện toàn năng lực của tổ chức, cá nhân được phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định tại Thông tư số 40/2011/TT-BNNPTNT ngày 27 tháng 5 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

h) Tổ chức quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định tại Quyết định số 08/2010/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

i) Hàng năm xây dựng kế hoạch quản lý, khai thác, duy tu, sửa chữa, bảo vệ công trình thủy lợi và dự trù kinh phí trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

#### **4. Trách nhiệm của Công ty trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi**

a) Quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi được phân cấp đảm bảo an toàn, phát huy hiệu quả trong việc tưới, tiêu, cấp nước phục vụ các ngành sản xuất, dân sinh, phát triển kinh tế - xã hội và môi trường mang tính bền vững;

b) Xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý, khai thác, bảo vệ và duy tu bảo dưỡng công trình thủy lợi trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt và tổ chức thực hiện;

c) Lập phương án bảo vệ công trình, trình Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thẩm định theo quy định tại Thông tư số 45/2009/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 7 năm 2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn lập và phê duyệt Phương án bảo vệ công trình thủy lợi;



d) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tập huấn, hướng dẫn và tư vấn về chuyên môn quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng công trình thủy lợi; tập huấn ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ trong quản lý nguồn nước, phân phối nước, kỹ thuật tưới tiết kiệm nước cho các phường - xã, tổ chức hợp tác dùng nước;

đ) Kiện toàn nâng cao năng lực của tổ chức, cá nhân được phân cấp quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo quy định tại Thông tư số 40/2011/TT-NNPTNT ngày 27 tháng 5 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, khai thác công trình thủy lợi;

e) Báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất khi có sự thay đổi về hiện trạng công trình và tình hình quản lý, khai thác công trình thủy lợi đối với các cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi trên địa bàn và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

g) Hàng năm xây dựng kế hoạch quản lý, khai thác, duy tu, sửa chữa, bảo vệ công trình thủy lợi và dự trù kinh phí trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 5.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Lê Minh Trí**

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI ĐƯỢC PHÂN CẤP  
QUẢN LÝ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 852/QĐ-UBND  
ngày 22 tháng 02 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	TÊN CÔNG TRÌNH, HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI	CẤP CÔNG TRÌNH	QUI MÔ PHỤC VỤ (HA)	QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT
<b>I</b>	<b>Công ty TNHH MTV Quản lý khai thác dịch vụ thủy lợi thành phố</b>			
1	Hệ thống thủy lợi Kênh Đông - huyện Củ Chi	III	14.500	QĐ số 498/TTg ngày 12/10/1993
2	Hệ thống thủy lợi Hóc Môn - Bắc Bình Chánh	III	9.700	CV số 368/UB-CNN ngày 28/01/2004
3	Dự án Tiêu thoát nước và Cải thiện ô nhiễm kênh Tham Lương - Bến Cát - rạch Nước Lên	IV-V	14.900	QĐ số 618/QĐ-UBND ngày 12/02/2007
4	Công trình thủy lợi Bờ hữu ven sông Sài Gòn huyện Củ Chi từ tỉnh lộ 8 đến rạch Tra (Bắc Rạch Tra)	IV	3.054	QĐ số 4723/QĐ-UB ngày 15/11/2002; QĐ số 3522/QĐ-UBND ngày 06/8/2007
5	Công trình thủy lợi Bờ hữu ven sông Sài Gòn từ sông Vàm Thuật đến rạch Tra (Nam rạch Tra)	IV	3.560	QĐ số 1750/QĐ-BNN-XDCB ngày 27/4/2001; QĐ số 2748/QĐ/BNN-XD ngày 12/10/2005
6	Hệ thống thủy lợi ven sông Sài Gòn từ rạch Láng The đến Sông Lu (huyện Củ Chi)	IV	1.404	QĐ số 131/QĐ-SNN-QLĐT ngày 02/02/2010
7	Đê bao ven sông Sài Gòn từ rạch Thai Thai đến cầu Bến Súc (huyện Củ Chi)	IV	270	QĐ số 91/QĐ-SNN-QLĐT ngày 28/01/2010

8	Đê bao ven sông Sài Gòn từ rạch Sơn đến rạch Cầu Đen huyện Củ Chi (xã An Nhơn Tây)	IV	322	QĐ số 93/QĐ-SNN-QLĐT ngày 28/01/2010
9	Đê bao ven sông Sài Gòn từ sông Lu đến rạch Bà Bép (huyện Củ Chi)	IV	700	QĐ số 7102/QĐ-UB-KT ngày 10/12/1997
10	Hệ thống Thủy lợi Tân Thạnh Đông - huyện Củ Chi	V	673	QĐ số 7530/QĐ-UB-QLDA ngày 09/12/1999
11	Hệ thống Thủy lợi rạch Cây Xanh - Bà Bép	V	904	QĐ số 7102/QĐ - UB - KT ngày 10/12/1997
12	Hệ thống công trình cải tạo rạch Cầu Sa	IV	680	QĐ số 145/QĐ-SNN-QLĐT (lần 2) ngày 05/3/2010
13	Đê bao ngăn lũ ven sông Sài Gòn quận Thủ Đức (từ cầu Bình Phước đến rạch Cầu Ngang: L = 11.344m)	IV	2.264	QĐ số 75/2008/QĐ-SNN-QLĐT ngày 18/02/2008
14	Nâng cấp hệ thống công trình thủy lợi An Phú - Phú Mỹ Hưng, huyện Củ Chi	IV	1.172	QĐ số 1157/QĐ-UBND ngày 23/2/2007
15	Hệ thống công trình tiêu thoát nước Suối Nhum quận Thủ Đức và quận 9	IV	4.080	QĐ số 392/QĐ.NN.XDCB ngày 16/12/2004
16	Hệ thống tiêu thoát nước suối Cái, suối Gò Cát và nhánh Suối Tiên thuộc Khu công nghệ cao TP	IV	4.000	QĐ số 175/QĐ-KCNC ngày 14/10/2004 của BQL KCNC
<b>II</b>	<b>Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn</b>			
1	Hệ thống thủy lợi kênh tiêu Bà Điểm - huyện Hóc Môn	V	320	QĐ số 851/QĐ-KHĐT ngày 31/10/2003
2	Hệ thống thủy lợi Thới Tam Thôn (Lúa giống Trung Đông) - huyện Hóc Môn	V	131	QĐ số 275/QĐ-KHĐT ngày 11/4/2003
3	Các công trình thủy lợi khác trên địa bàn huyện			



<b>III</b>	<b>Ủy ban nhân dân huyện Bình Chánh</b>			
1	Hệ thống công trình thủy lợi Bình Lợi A - huyện Bình Chánh	IV	936	QĐ số 8023/QĐ-UB-QLDA ngày 28/12/1999
2	Hệ thống công trình thủy lợi Bình Lợi B - huyện Bình Chánh	V	893	QĐ số 342/QĐ-SNN-QLĐT ngày 12/9/2011
3	Công trình thủy lợi rạch Cầu Suối - huyện Bình Chánh	V	800	QĐ số 27/QĐ.NN.XDCT ngày 17/01/2003
4	Hệ thống thủy lợi Nam Bình Chánh	V	3.861	
5	Các công trình thủy lợi khác trên địa bàn huyện			
<b>IV</b>	<b>Ủy ban nhân dân huyện Nhà Bè</b>			
1	Kè chống sạt lở bờ sông Phú Xuân xã Phú Xuân	V		QĐ số 572/QĐ-NN-XDCB ngày 29/9/2005
2	Các công trình thủy lợi khác trên địa bàn huyện			
<b>V</b>	<b>Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ</b>			
1	Kè chống sạt lở tại ấp Thiềng Liềng	IV		QĐ số 121/QĐ-UB ngày 29/4/2004
2	Kè bảo vệ bờ sông xã Tam Thôn Hiệp	IV		QĐ số 233/QĐ.NN.XDCB ngày 02/10/2002
3	Kè bảo vệ khu dân cư ấp An Hòa	IV		QĐ số 349/QĐ-BQLĐT ngày 04/11/2010
4	Kè bảo vệ khu dân cư ấp An Phước	IV		QĐ số 05/QĐ-BQLĐT ngày 15/01/2010
5	Kè bảo vệ bờ biển Thạnh An	IV		QĐ số 828/QĐ-UBND ngày 09/11/2010



6	Các công trình thủy lợi khác trên địa bàn huyện			
<b>VI Ủy ban nhân dân quận Thủ Đức</b>				
1	Hệ thống công trình thủy lợi rạch Gò Dưa (quận Thủ Đức)	IV	600	QĐ số 391/QĐ-NN-XDCB ngày 16/12/2004
2	Các công trình thủy lợi khác trên địa bàn quận			
<b>VII Ủy ban nhân dân quận 9</b>				
1	Hệ thống thủy lợi phát triển 100 ha cây ăn trái kết hợp du lịch vườn quận 9	IV	137	QĐ số 52/QĐ-SNN-QLĐT ngày 14/02/2006
2	Các công trình thủy lợi khác trên địa bàn quận			

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**